

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2025/HS-ST
Ngày 21/5/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Hưng.

Ông Bùi Như Lữ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thơ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày 12/6/1980, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S, sinh năm 1940 và bà Lò Thị T, sinh năm 1942; Vợ: Không, năm 2008 sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị O và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Theo bản án số 210/ST ngày 25/12/2018, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử Lò Văn T 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án đã xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025 đến ngày 02/02/2025 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn Th** (không có tên gọi khác), sinh ngày 01/02/1968, tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D, sinh năm 1931 và bà Lò Thị B (đã chết); Vợ: Lò Thị D, sinh năm 1968 và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Theo Quyết định số: 06/QĐ-TA ngày

01/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2025 đến ngày 02/02/2025 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lò Văn H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Bà Lò Thị D, sinh năm 1968. Trú tại bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/01/2025, Lò Văn Th dùng điện thoại nhãn hiệu VIVO có sim điện thoại số 0385801326 gọi đến điện thoại nhãn hiệu Mastel có sim điện thoại 0889701900 của Lò Văn T. Qua trao đổi nói chuyện cả hai cùng thống nhất rủ nhau đi tìm mua ma túy về sử dụng. Sau đó, Th điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát 27B1-736.18 đến đón T ở bản N rồi đi lên khu vực bản P tìm mua ma túy. Đến bản P, T bảo Th đứng chờ ở ven đường, còn T đi bộ một mình vào bản tìm mua ma túy, trên đường đi T gặp và trao đổi hỏi mua 400.000 đồng Heroine và 180.000 đồng Methamphetamine với một người đàn ông không quen biết thì được người này dẫn đến 01 ngôi nhà hoang trong bản và bảo đứng chờ ở đó. Khoảng 20 phút sau có một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ đến và đưa cho T 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các cục Heroine và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén Methamphetamine, T trả cho người phụ nữ này 580.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đi đến chỗ Th đứng và nói đã mua được ma túy, rồi cả hai lên xe, Th chở T về. Trên đường về cả hai dừng lại, T lấy một ít Heroine ra cả hai xuống khe suối sử dụng. Sau khi sử dụng xong T dùng bật lửa gắn kín gói Heroine lại, còn Lò Văn Th dùng tua-vít trong cốp xe mở đèn hậu của xe máy để T cất giấu 02 gói ma túy vào bên trong rồi vặn ốc vít lại. Hồi 20 giờ cùng ngày, khi Th điều khiển xe máy chở T về đến khu vực bản S thì bị tổ công tác Công an xã N phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột trắng nghi là Heroine, 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine trong đèn hậu xe máy; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát 27B1-736.18; 01 chiếc tua-vít dài 16cm; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO có chứa sim điện thoại số 0385801326 của Lò Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel có chứa số điện thoại 0889701900 của Lò Văn T.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 00 giờ 10 phút ngày 25/01/2025 và Bản kết luận giám định số: 134/KL-KTHS ngày 01/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng có trong gói nilon màu trắng khối lượng 1,15 gam là ma túy loại Heroine hoàn lại 1,1 gam

Heroine sau giám định. Số viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh có khối lượng 1,89 gam là ma túy loại Methamphetamine hoàn lại 1,81 gam sau giám định.

Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông dẫn bị cáo T đi mua ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo T do không có thông tin đầy đủ.

Cáo trạng số: 34/CT-VKSĐBD ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn T. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 05 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn Th. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2, Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu, tiêu hủy 1,1 gam Heroine và 1,81 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh.

- + Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO thu của Lò Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel thu của Lò Văn T.

- + Tịch thu tiêu hủy đối với hai sim điện thoại sau: Sim có số thuê bao 0385801326 đăng ký chính chủ bà Lò Thị Dân; 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0889701900 đăng ký chính chủ Lò Văn T.

- + Trả chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát 27B1-736.18 và 01 chiếc tua-vít dài 16cm cho Lò Văn Huy, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản Sư Lư, xã Na Son, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa anh Lò Văn H vắng mặt, tài liệu trong hồ sơ thể hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát 27B1-736.18 và chiếc tua-vít dài 16cm là tài sản của anh Lò Văn H, anh H đi làm xa để xe ở nhà, chiếc tua-vít là phụ kiện đi kèm để trong cốp xe, bị cáo Th sử dụng phạm tội anh Huy không biết, anh Huy có đơn đề nghị xin lại các tài sản trên.

Tại phiên tòa bà Lò Thị D trình bày: chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVO là tài sản chung của hai vợ chồng, do con trai Lò Văn H mua cho bố mẹ sử dụng chung. Sim điện thoại có số thuê bao 0385801326 là do bà mua đăng ký chính chủ về cho

vào điện thoại cả hai vợ chồng cùng sử dụng chung. Ngày 21/5/2025 bị cáo Th sử dụng liên lạc trao đổi rủ bị cáo Lò Văn T đi mua ma túy bà không biết và đề nghị Tòa án trả lại chiếc điện thoại, cùng Sim điện thoại để bà sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố cụ thể là hồi 20 giờ ngày 24/01/2025 tại khu vực bản S, xã N, huyện Đ, các bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu 1,15gam Heroine và 1,89 Methamphetamine trong hộp đèn hậu xe máy. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Số ma túy trên do bị cáo T đi mua bằng tiền của bị cáo T, còn bị cáo Th dùng xe chở bị cáo T đi mua ma túy để được cho sử dụng cùng.

Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/01/2025; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 0 giờ 10 phút ngày 24/01/2025; bản kết luận giám định số 134/KL-KTHS ngày 01/02/2025 lời khai người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận điều tra và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định mặc dù số ma túy thu được khi bắt quả tang vào ngày 24/01/2025 là của bị cáo Lò Văn T. Nhưng bị cáo Lò Văn Th biết rõ mục đích bị cáo T đi mua ma túy về sử dụng và đã thống nhất dùng phương tiện là xe máy chở T đi mua ma túy để được T cho sử dụng, cho nên bị cáo Th là đồng phạm với bị cáo T về hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải cùng chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy khi bị bắt quả tang. Cụ thể các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th phải cùng chịu trách nhiệm về khối lượng hai chất ma túy là 1,15gam Heroine và 1,89 gam Methamphetamine (Tổng khối lượng phải chịu trách nhiệm là 3,04 gam). Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Bản thân các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tàng trữ 3,04 gam ma túy để sử dụng. Cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i. Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ cần chấp nhận.

[2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi tàng trữ hai loại chất ma túy Heroine và Methamphetamine có tổng khối lượng 3,04 gam để sử dụng của các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn Th là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực trong thực hiện tội phạm.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Lò Văn Th có bổ đề là ông Lò Văn Dóm là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân thấy rằng bị cáo Lò Văn T từng bị tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Lò Văn Th từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại chất ma túy, biết sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy nhiều năm nay, các bị cáo cũng là chồng, là cha nhưng không tu chí cai nghiện, sống có ích cho gia đình và xã hội, làm tấm gương cho con cái, trụ cột cho gia đình, vì nghiện ma túy nên tìm mua tàng trữ sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay cần phải xử lý nghiêm minh.

[3]. Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị, là đối tượng nghiện chất ma túy,

hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H, tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng vụ án như sau:

Đối với 1,1 gam Heroine và 1,81 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ.

Đối với 01 mảnh nilon màu trắng và 01 mảnh nilon màu xanh dùng gói chất ma túy là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-736.18 và chiếc tua-vít dài 16cm đi kèm theo xe là tài sản của anh Lò Văn H, bị cáo Lò Văn Th sử dụng phạm tội anh H không biết nên cần trả lại cho anh H.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO thu của Lò Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel thu của Lò Văn T, các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với Sim điện thoại có số thuê bao 0385801326 bị cáo Th sử dụng liên lạc phạm tội và Sim điện thoại có số điện thoại 0889701900 của Lò Văn T dùng liên lạc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyền lợi của bà Lò Thị D nếu có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung (gồm chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO, Sim điện thoại có số thuê bao 0385801326) mà bị cáo Lò Văn Th dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, bà D có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định thủ tục tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại xã Na Son là xã đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ

Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông dẫn bị cáo Lò Văn T đi mua ma túy và người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo T do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Trong vụ án có liên quan đến Sim điện thoại số 0385801326 đăng ký chính chủ là của bà Lò Thị D nhưng bị cáo Th sử dụng liên lạc phạm tội, bà D không biết nên không xem xét xử lý đối với bà D, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249. Tội phạm bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lò Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lò Văn T 03 năm 03 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/01/2025).

+ Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th **03 năm 02 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/01/2025)

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, Điểm c Khoản 2; Điểm b Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy 1,1 gam Heroine, 1,18 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO của Lò Văn Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel của Lò Văn T.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0385801326 trong máy điện thoại nhãn hiệu VIVO của Lò Văn Th và 01 Sim điện thoại có số thuê bao 0889701900 trong điện thoại nhãn hiệu Mastel của Lò Văn T.

+ Trả chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển kiểm soát 27B1-73618 và 01 tua-vít dài 16cm cho Lò Văn H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản S, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Vật chứng trên được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/4/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân

sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/5/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày (21/5/2025), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phân trại tạm giam khu vực Đ;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng Thanh tra, kiểm tra - THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga